

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Phạm Đào Tiên¹, Nguyễn Hoàng Duy²

¹Trường ĐH Sài Gòn

²Học viên Cao học trường ĐH Sài Gòn

Email: pdtien@sgu.edu.vn

Tóm tắt: Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học được xem như trụ cột của chương trình, định hình phẩm chất, năng lực nền tảng và các kỹ năng sống thiết yếu, tạo nền cho sự phát triển toàn diện trong giai đoạn giáo dục cơ bản. Thông qua các bối cảnh học tập gắn với đời sống, học sinh rèn luyện thói quen tích cực, tính tự lập, kỷ luật và tự quản; biết cảm thông, hỗ trợ gia đình – cộng đồng và tham gia những công việc phù hợp lứa tuổi. Đồng thời, hoạt động trải nghiệm nuôi dưỡng các giá trị đạo đức nền tảng, phát triển kỹ năng tương tác và phối hợp, từ đó bồi đắp lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm và niềm tự hào về bản sắc dân tộc. Về mặt nhận thức, học sinh được thực hành quan sát, nhận diện và xử lý các tình huống gần gũi, qua đó phát triển năng lực hoạch định, tổ chức công việc cá nhân và tự đánh giá ở mức sơ khởi. Bên cạnh đó, hoạt động còn giúp các em làm quen với các nghề phổ biến, hình thành thái độ trân quý giá trị lao động và khơi dậy động cơ học tập cho định hướng nghề nghiệp tương lai. Cuối cùng, việc củng cố các kỹ năng học tập và kỹ năng sống cốt yếu giúp học sinh tự tin, thích ứng thuận lợi trong bước chuyển lên trung học cơ sở.

Từ khóa: hoạt động trải nghiệm; phẩm chất; năng lực; kỹ năng sống; giải quyết vấn đề; định hướng nghề nghiệp; chuyển tiếp giáo dục; tiểu học.

AN OVERVIEW OF RESEARCH ON THE MANAGEMENT OF EXPERIENTIAL ACTIVITIES FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS

Pham Dao Tien¹, Nguyen Hoang Duy²

¹Saigon University

²Graduate Student, Saigon University

Email: pdtien@sgu.edu.vn

Abstract: Experiential activities at the primary level are regarded as a pillar of the curriculum, shaping core virtues, foundational competencies, and essential life skills, thereby laying the groundwork for holistic development in basic education. Through real-life learning contexts, pupils cultivate positive habits, independence, discipline, and self-management; they also develop empathy and willingness to support family and community by engaging in age-appropriate tasks. At the same time, these activities nurture fundamental moral values and strengthen interaction and collaboration skills, thereby fostering compassion, a sense of responsibility, and pride in national identity. Cognitively, pupils practice observing, identifying, and handling familiar situations, which in turn builds their initial capacities for planning, organizing personal tasks, and self-assessment. In addition, experiential learning familiarizes children with common occupations, instills respect for labor, and stimulates learning motivation for future career orientation. Finally, consolidating essential study and life skills enables pupils to be confident and adapt smoothly during the transition to lower secondary education.

Keywords: experiential activities; character; competence; life skills; problem solving; career orientation; educational transition; primary education.

Nhận bài: 17/08/2025

Phản biện: 17/09/2025

Duyệt đăng: 22/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Những năm gần đây, hoạt động trải nghiệm (HĐTN) ngày càng được quan tâm trong hệ thống giáo dục, thể hiện qua việc Nhà nước và ngành giáo dục ban hành nhiều văn bản định hướng triển khai trong nhà trường. Tại cấp tiểu học, Công văn 3446/GDĐT-TH của Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh (26/9/2019) và Công văn 3535/BGDĐT-GDTH của Bộ GD&ĐT (19/8/2019) hướng dẫn thực hiện HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020–2021, xác định đây là môn học bắt buộc, nêu rõ mục tiêu, nội dung, loại hình, quy mô, địa điểm và kế hoạch tổ chức. Nội dung HĐTN được cấu trúc theo bốn mạch: hướng vào bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên

và hướng nghiệp; đồng thời nhấn mạnh vai trò điều phối của giáo viên chủ nhiệm, sự phối hợp của gia đình – nhà trường – cộng đồng, và yêu cầu tổ chức linh hoạt phù hợp điều kiện thực tiễn từng cơ sở.

Theo định nghĩa của Chương trình GDPT 2018, HĐTN là các hoạt động được nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, bộc lộ cảm xúc tích cực, vận dụng kiến thức – kỹ năng vào giải quyết tình huống đời sống, từ đó đúc kết kinh nghiệm thành tri thức, năng lực và giá trị. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, việc nâng cao chất lượng dạy học không chỉ dựa vào nội dung và phương pháp trên

lớp mà còn phụ thuộc vào chất lượng HĐTN trong và ngoài nhà trường, nơi học sinh trực tiếp tương tác với môi trường học tập, giáo viên và bạn bè để hình thành chuẩn mực, thái độ, kỹ năng, tinh thần trách nhiệm xã hội và năng lực sáng tạo.

Chính vì vậy, quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học giữ vai trò then chốt, bảo đảm các nội dung giáo dục được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tâm lý và nhu cầu của trẻ. Quản lý tốt sẽ tạo điều kiện cho giáo viên tổ chức hoạt động linh hoạt, phát huy tính tích cực của trẻ và nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học. Từ góc độ lý luận, nghiên cứu công tác quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học là một yêu cầu tất yếu nhằm cụ thể hóa mục tiêu giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, hướng đến phát triển toàn diện cho trẻ.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số nghiên cứu về quản lý hoạt động trải nghiệm

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, nghiên cứu về quản lý hoạt động trải nghiệm (HĐTN) ở bậc tiểu học đã và đang trở thành một hướng đi quan trọng, song song với các nghiên cứu về nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động. Trọng tâm của dòng nghiên cứu này chính là vai trò của nhà trường trong khâu thiết kế, điều phối, giám sát hoạt động, cũng như cơ chế phối hợp với cộng đồng nhằm tối ưu hóa giá trị giáo dục cho học sinh. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 khẳng định HĐTN là nội dung bắt buộc trong nhà trường, do đó, công tác quản lý cần tập trung bảo đảm tính thực tiễn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm học sinh và điều kiện địa phương.

Theo UNESCO (2015), giáo dục cần gắn chặt với đời sống và hướng tới phát triển năng lực. Từ đó, quản lý HĐTN phải bảo đảm tính bao trùm, an toàn, hiệu quả và tăng cường khai thác nguồn lực cộng đồng. Quan điểm của Trần Kiêm (2004) nhấn mạnh quản lý giáo dục là quá trình tác động có tổ chức và định hướng nhằm huy động tối ưu các nguồn lực để đạt mục tiêu. Vận dụng vào quản lý HĐTN, nhà trường đóng vai trò trung tâm, điều phối để hoạt động thực sự góp phần phát triển toàn diện học sinh. Tương tự, Kolb (1984) khẳng định trải nghiệm chỉ trở thành học tập khi được quản lý theo chu trình khép kín: trải nghiệm – phản tư – khái quát hóa – vận dụng. Vì vậy, quản lý HĐTN phải bao gồm thiết kế cơ chế phản hồi, đánh giá nhằm biến kinh nghiệm thành năng lực. John Dewey (1938) cũng cho rằng học sinh cần tham gia vào hoạt động gắn với thực tiễn, từ đó khẳng định quản lý HĐTN không chỉ dừng ở tổ chức mà còn ở việc thiết lập cơ chế phản hồi và chia sẻ.

Các nghiên cứu trong nước cũng cho thấy xu hướng tương tự. Huỳnh Thị Kiều Trâm (2025) nhấn mạnh yêu cầu xây dựng mô hình quản lý HĐTN theo tiếp cận năng lực, đi kèm chính sách hỗ trợ đội ngũ và khung tham chiếu năng lực để làm cơ sở giám sát. Hai hướng nghiên cứu nổi bật là: (i) thiết kế – tổ chức hoạt động theo định hướng phát triển năng lực, và (ii) quản lý HĐTN với đầy đủ các khâu: kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra – đánh giá. Trong đó, khâu đánh giá cần được chuẩn hóa bằng công cụ tin cậy để đảm bảo vòng lặp cải tiến chất lượng. Phạm Thị Hà (2020) từ khảo sát thực tiễn cũng chỉ ra những hạn chế ở khâu kiểm tra – đánh giá và phối hợp lực lượng, dẫn đến hiệu quả chưa đồng đều giữa các cơ sở. Tác giả đề xuất nhóm giải pháp quản lý gồm: hoàn thiện kế hoạch hóa, bồi dưỡng đội ngũ, tăng cường phối hợp với cộng đồng, chuẩn hóa công cụ đánh giá để kịp thời phản hồi và điều chỉnh.

Ở góc độ lý luận, Nguyễn Ngọc Quang (1989) khẳng định quản lý giáo dục là quá trình tác động có tổ chức, có mục đích nhằm đạt mục tiêu giáo dục. Trong quản lý HĐTN cho học sinh tiểu học, điều này càng đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên, phụ huynh và cộng đồng để tổ chức các hoạt động thực tiễn phù hợp với lứa tuổi. Như vậy, quản lý HĐTN không chỉ là công việc nội bộ của nhà trường mà còn là quá trình huy động và kết nối các nguồn lực xã hội.

Tổng hợp các công trình nghiên cứu, có thể khẳng định rằng quản lý HĐTN ở tiểu học là một tiến trình hệ thống, bao gồm lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và đánh giá khoa học. Mục tiêu hướng đến là hình thành phẩm chất, năng lực và kỹ năng sống thiết yếu, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển nhân cách toàn diện của học sinh. Việc nâng cao chất lượng HĐTN phụ thuộc nhiều vào năng lực quản trị của nhà trường, chính sách hỗ trợ đội ngũ và hệ thống đánh giá chuẩn mực. Đây cũng là cơ sở để các nghiên cứu tiếp tục mở rộng, góp phần đưa hoạt động trải nghiệm trở thành một cấu phần thực sự hiệu quả trong giáo dục tiểu học Việt Nam.

2.2. Một số nghiên cứu về nội dung hoạt động trải nghiệm

Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học được tổ chức trên bốn mạch chính: hướng vào bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên và bước đầu hướng nghiệp. Đây là hệ thống hoạt động giáo dục toàn diện, vừa gắn với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, vừa tạo tiền đề cho sự phát triển nhân cách và năng lực của học sinh trong giai đoạn tiếp theo.

Hoạt động hướng vào bản thân nhằm giúp học sinh nhận diện những đặc điểm ban đầu của bản

thân, biết trân trọng sự khác biệt cá nhân và phát triển năng lực tự phục vụ. Nội dung bao gồm việc khám phá bản thân qua hình ảnh, sở thích, điểm mạnh; rèn luyện thói quen nề nếp trong học tập và sinh hoạt; tập luyện các kỹ năng tự chăm sóc bản thân, điều chỉnh cảm xúc và hành vi phù hợp. Thông qua đó, học sinh từng bước hình thành ý thức tự quản, biết đặt mục tiêu đơn giản cho bản thân và phát triển tinh thần trách nhiệm trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

Hoạt động hướng đến xã hội tập trung vào việc xây dựng mối quan hệ hài hòa với gia đình, nhà trường và cộng đồng. Học sinh được rèn luyện lòng yêu thương, quan tâm, biết giúp đỡ và chia sẻ với người thân, bạn bè và thầy cô. Trong nhà trường, các em tham gia sinh hoạt tập thể, tổ chức sự kiện, chăm sóc và giữ gìn cảnh quan lớp học, đồng thời phát huy tinh thần hợp tác trong học tập và vui chơi. Trong cộng đồng, học sinh bước đầu biết tham gia các hoạt động xã hội phù hợp lứa tuổi như vệ sinh môi trường, công tác từ thiện, hoạt động đền ơn đáp nghĩa và các lễ hội truyền thống. Những hoạt động này góp phần hình thành các hành vi ứng xử có văn hóa, xây dựng ý thức trách nhiệm công dân và năng lực hợp tác nhóm.

Hoạt động hướng đến tự nhiên giúp học sinh hình thành tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường và khả năng thích ứng với thế giới tự nhiên. Nội dung bao gồm việc tìm hiểu về đẹp, ý nghĩa của cảnh quan địa phương; tham gia các hoạt động bảo tồn thiên nhiên, giữ gìn môi trường sống xanh – sạch – đẹp; tìm hiểu các hiện tượng thiên tai, biến đổi khí hậu và biết cách tự bảo vệ trong những tình huống phù hợp với lứa tuổi. Qua đó, học sinh không chỉ phát triển nhận thức về tự nhiên mà còn bồi dưỡng năng lực quan sát, khả năng tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường đơn giản nhưng thiết thực.

Hoạt động hướng nghiệp ở bậc tiểu học mới chỉ ở mức độ khởi đầu, song có ý nghĩa quan trọng trong việc khơi gợi hứng thú và định hướng sớm cho học sinh. Các em được tìm hiểu công việc của cha mẹ, người thân, nghề nghiệp truyền thống của địa phương và một số nghề quen thuộc trong xã hội. Trên cơ sở đó, học sinh bước đầu nhận diện các phẩm chất, năng lực cần có của người lao động, biết sử dụng một số công cụ lao động đơn giản một cách an toàn và nuôi dưỡng ước mơ nghề nghiệp trong tương lai.

Tổng thể, nội dung hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học hướng tới việc giúp học sinh từng bước khám phá bản thân, mở rộng mối quan hệ xã hội, phát triển ý thức bảo vệ tự nhiên và khởi đầu quá trình định hướng nghề nghiệp. Đây là nền tảng

quan trọng để hình thành nhân cách, thói quen tích cực và năng lực xã hội cơ bản, chuẩn bị cho các em bước vào giai đoạn giáo dục trung học với tâm thế tự tin và chủ động.

2.3. Một số nghiên cứu về phương pháp, hình thức hoạt động trải nghiệm

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) ở bậc tiểu học được tổ chức theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh. Cốt lõi của HĐTN là đảm bảo cho các em không chỉ tham gia một cách hứng thú, mà còn biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào các tình huống thực tế. Thông qua đó, học sinh dần hình thành năng lực tự nhận thức, khả năng giải quyết vấn đề, tinh thần trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng.

Một trong những phương pháp nổi bật là phương pháp khám phá, giúp học sinh trực tiếp tiếp xúc với thiên nhiên và đời sống xã hội. Các hoạt động như tham quan, dã ngoại, cắm trại, thực địa không chỉ nuôi dưỡng tình yêu quê hương đất nước mà còn khuyến khích các em quan sát, đặt câu hỏi và phát hiện vấn đề thực tiễn. Song song với đó, phương pháp thể nghiệm và tương tác được sử dụng để rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hợp tác thông qua trò chơi, hội thi, diễn kịch hay các buổi sinh hoạt tập thể. Các em vừa được thể hiện bản thân, vừa học cách lắng nghe, tôn trọng bạn bè, từ đó hình thành tinh thần hợp tác và hành vi ứng xử văn hóa.

Bên cạnh đó, phương pháp công hiến cũng giữ vai trò quan trọng trong việc giáo dục ý thức cộng đồng. Hoạt động chăm sóc cây xanh, vệ sinh trường lớp, hỗ trợ bạn học, hay tham gia các phong trào thiện nguyện giúp các em hiểu rằng mỗi hành động nhỏ đều có ý nghĩa đóng góp. Ngoài ra, học sinh còn được làm quen với phương pháp nghiên cứu ở mức độ đơn giản, như thực hiện khảo sát nhỏ, tìm hiểu phong tục địa phương, hay tiến hành dự án tái chế. Những trải nghiệm này góp phần rèn luyện khả năng quan sát, tư duy khoa học, kỹ năng tổ chức và giải quyết vấn đề.

Về hình thức tổ chức, HĐTN ở tiểu học rất đa dạng và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi. Trò chơi là hình thức phổ biến, lồng ghép nội dung “học mà chơi, chơi mà học”, giúp các em vừa tiếp thu tri thức nhẹ nhàng vừa phát triển tư duy linh hoạt. Diễn đàn và hội thi tạo cơ hội cho học sinh trình bày quan điểm, luyện thuyết trình, đồng thời trải nghiệm không khí thi đua để hình thành động cơ học tập tích cực. Câu lạc bộ và hoạt động văn hoá – nghệ thuật phát huy năng khiếu, sở thích, nuôi dưỡng óc sáng tạo, rèn kỹ năng tổ chức và tinh thần tập thể. Tham quan, dã ngoại lại mở rộng hiểu biết thực tế, giúp học sinh gắn kết tri thức

trong sách vở với đời sống và hình thành tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, HĐTN còn được tổ chức thông qua sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp. Sinh hoạt dưới cờ mang tính định hướng giá trị, giáo dục lòng yêu nước, truyền thống dân tộc, còn sinh hoạt lớp chú trọng rèn luyện kỹ năng tự quản, gắn kết thầy trò và tăng cường tình cảm tập thể.

Nhìn tổng thể, HĐTN ở tiểu học không chỉ phong phú về nội dung và phương thức mà còn linh hoạt về quy mô, từ nhóm nhỏ, lớp học cho đến toàn trường. Quá trình này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng nhằm tạo môi trường giáo dục thống nhất, giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực và nuôi dưỡng hứng thú học tập suốt đời. Như vậy, HĐTN trở thành kênh quan trọng để giáo dục toàn diện, vừa góp phần hình thành nhân cách, vừa chuẩn bị nền tảng cho học sinh tiểu học trong hành trình học tập và trưởng thành sau này.

III. KẾT LUẬN

Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học là nhiệm vụ trọng yếu của nhà trường, có ý nghĩa đồng thời về lí luận và thực tiễn trong giáo dục toàn diện. Việc nghiên cứu vấn đề này góp phần hoàn thiện cơ sở lí luận về thiết kế – tổ chức trải nghiệm (kể chuyện, trò chơi, giao tiếp – hợp tác, khám phá qua dự án, thao tác với mô hình/đồ dùng học tập), qua đó hình thành thói quen tư duy và năng lực xã hội cho học sinh. Kế thừa kinh nghiệm từ chương trình quốc tế, nhà trường cần xây dựng HĐTN theo định hướng phát triển năng lực cá nhân và xã hội, gắn với giá trị văn hóa – cộng đồng và tạo nhiều cơ hội thực hành, thử nghiệm, phản tư. Cách tiếp cận “học qua trải nghiệm có hướng dẫn” vừa kích lệ học sinh tìm hiểu, khám phá, vừa chuẩn bị kiến thức – kĩ năng cốt lõi cho các giai đoạn học tập tiếp theo. Như vậy, quản lý HĐTN cần được thiết kế khoa học, dựa trên dữ liệu và phù hợp bối cảnh để bảo đảm hiệu quả giáo dục và tính bền vững trong triển khai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bertrand, R., & Marois, G. (2018). Trải nghiệm xã hội & năng lực công dân tương ứng trong các cơ sở dữ liệu học thuật phổ biến. *Tạp chí Google Scholar*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018)*.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Hướng dẫn triển khai hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Công văn 4326/BGDĐT-GDTH, ngày 30 tháng 9 năm 2019)*.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Hướng dẫn triển khai HĐTN cấp tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, áp dụng từ năm học 2020–2021 (Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019)*.
- [5] Bùi Ngọc Diệp. (2015). Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 113, 37–43.
- [6] Hà Mỹ Hạnh. (2024). *Giáo trình Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học*. Nhà xuất bản Khoa Học & Kỹ Thuật.
- [7] Hoàng Phê. (2000). *Từ điển Tiếng Việt*. Nhà xuất bản Đà Nẵng.
- [8] Huỳnh Thị Kiều Trâm. (2025). Overview of research on “managing experiential activities under the competence-based approach for primary school students” in Vietnam. *Dong Thap University Journal of Science*, 14 (1), 47–52.
- [9] Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice-Hall.
- [10] Lê Thị Lan Anh, & Trần Quỳnh Trang. (2023). Effectiveness of experiential learning in teaching Vietnamese language in primary schools: Perspectives of teachers and administrators. *International Journal of Education and Practice*, 11 (2), 34–47.
- [11] Li, X., Shek, D. T. L., Mok, B. P. W., Shek, E. Y. W., & Bai, Y. P. (2024). Effectiveness of Electronic Service-Learning (e-SL) in primary school children in China during the COVID-19 pandemic. *Applied Research in Quality of Life*.
- [12] Mutmainah, R., Rukayah, & Indriayu, M. (2019). Effectiveness of experiential learning-based teaching material in Mathematics. *International Journal of Evaluation and Research in Education*, 8 (1), 57–63.
- [13] Nguyễn Thị Kim Lan, & Trần Huỳnh Dũng Nhân. (2021). Tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học: Nghiên cứu trường hợp tỉnh Bến Tre. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 57 (2).
- [14] Nguyễn Thị Ngọc. (2022). *Bồi dưỡng năng lực lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học trong bối cảnh Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh)*.
- [15] Nuriyanti, R., Rahman, R., Syaodih, E., Iswara, P. D., & Muharam, A. (2019). The effect of experiential learning models toward writing skills of narration primary school student. *International Journal of Science and Applied Science: Conference Series*, 3 (1), 109–118.
- [16] Phạm Thị Hà. (2020). Thực trạng và giải pháp quản lý hoạt động trải nghiệm ở các trường tiểu học theo định hướng phát triển năng lực. *Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*, 41, 186–194.
- [17] Phó Đức Hòa (Chủ biên). (2019). *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm lớp 1 theo Chương trình phổ thông mới*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- [18] Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh. (2019). *Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Công văn 2696/GDDT-TH, ngày 01 tháng 8 năm 2019)*.
- [19] Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh. (2019). *Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020–2021 (Công văn 2696/GDDT-TH, ngày 26 tháng 9 năm 2019)*.
- [20] Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh. (2020). *Thực hiện nội dung dạy học Hoạt động trải nghiệm lớp 1 năm học 2020–2021 (Công văn 2775/GDDT-TH, ngày 01 tháng 9 năm 2020)*.